

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

*(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-BKHCN ngày ...tháng ...năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các trường đại học, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm mục đích thu thập thông tin về nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng và các tiềm lực KH&CN khác phục vụ đánh giá, xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch KH&CN.

Điều tra tiềm lực KH&CN đáp ứng yêu cầu cung cấp số liệu để:

- Đánh giá hiện trạng tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN; có cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN trên phạm vi cả nước, của các Bộ, ngành và địa phương;
- Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về phát triển KH&CN, Luật KH&CN. Phục vụ so sánh quốc tế các chỉ tiêu thống kê về KH&CN;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm lực KH&CN của Việt Nam phục vụ các phân tích chuyên sâu và làm tiền đề cho các cuộc điều tra của các năm tiếp theo.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc Điều tra tiềm lực KH&CN bao gồm:

- Tổ chức NC&PT (viện hàn lâm, viện/trung tâm NC&PT, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và cơ sở NC&PT khác);
- Cơ sở giáo dục đại học bao gồm: đại học, trường đại học, học viện (các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc trường được coi như đơn vị trường đại học). Trường cao đẳng;
- Tổ chức dịch vụ KH&CN (các trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm,... về: Thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã

hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...).

Các tổ chức KH&CN hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh không thuộc đối tượng của cuộc điều tra này.

2.2. Phạm vi điều tra

- Tất cả các đơn vị thuộc đối tượng trên ở phạm vi cả nước.
- Phạm vi lĩnh vực: Tất cả các lĩnh vực NC&PT theo Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:
 - + Khoa học tự nhiên;
 - + Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
 - + Khoa học y, dược;
 - + Khoa học nông nghiệp;
 - + Khoa học xã hội;
 - + Khoa học nhân văn.

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

3.1. Thời điểm, thời kỳ điều tra

a) Thời điểm bắt đầu điều tra là ngày 01/7/2019. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế có tại 31/12/2018.

b) Thời kỳ điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

3.2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin là 31 ngày kể từ ngày 01/7/2019 đến 31/7/2019.

4. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra tập trung phục vụ các chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

- Chỉ tiêu 1401: Số tổ chức khoa học và công nghệ
- Chỉ tiêu 1402: Số người trong các tổ chức khoa học và công nghệ;

Các chỉ tiêu Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ:

- Chỉ tiêu 0101: Giá trị tài sản cố định của các tổ chức khoa học và công nghệ;

- Chỉ tiêu 0102: Diện tích đất và trụ sở làm việc của các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Chỉ tiêu 0301: Tổng chi quốc gia cho hoạt động khoa học và công nghệ;

- Chỉ tiêu 0302: Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ;

Nội dung thông tin điều tra gồm các phần sau:

a) Nhóm thông tin chung về đơn vị

- Tên đơn vị;

- Địa chỉ;

- Cơ quan chủ quản;

- Loại hình kinh tế;

- Lĩnh vực KH&CN chính của đơn vị;

- Loại hình hoạt động KH&CN của đơn vị.

b) Nhóm thông tin về nhân lực khoa học và công nghệ

- Tổng số nhân lực của đơn vị;

- Nhân lực có trình độ (từ cao đẳng trở lên).

c) Nhóm thông tin về nguồn lực tài chính của tổ chức

- Tổng thu của đơn vị;

- Tổng chi của đơn vị;

- Chi cho KH&CN theo nguồn cấp kinh phí;

- Chi cho KH&CN theo loại chi.

d) Nhóm thông tin về cơ sở hạ tầng và tiềm lực khác

- Trụ sở, đất đai, nhà xưởng;

- Giá trị còn lại của tài sản cố định;

- Thông tin KH&CN;

- Tài sản trí tuệ;

- Các trang thiết bị thí nghiệm có giá trị lớn.

4.2. Phiếu điều tra

Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN năm 2019 sử dụng 03 loại phiếu:

a) Phiếu số 01/ĐTTL-VNC/2019: Phiếu thu thập thông tin tiềm lực KH&CN dành cho Viện nghiên cứu (áp dụng cho viện/trung tâm nghiên cứu và phát triển công lập, ngoài công lập và có vốn đầu tư nước ngoài);

b) Phiếu số 02/ĐTTL-ĐH/2019: Phiếu thu thập thông tin tiềm lực KH&CN dành cho Cơ sở giáo dục đại học (áp dụng cho đại học, trường đại học, học viện, cao đẳng);

c) Phiếu số 03/ĐTTL-DV/2019: Phiếu thu thập thông tin tiềm lực KH&CN dành cho các tổ chức dịch vụ KH&CN (Hoạt động khoa học và công nghệ; Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực KH&CN).

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC ÁP DỤNG CHO CUỘC ĐIỀU TRA

a) Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN, Bảng phân loại mục tiêu kinh tế-xã hội của hoạt động khoa học và công nghệ, Bảng phân loại dạng hoạt động khoa học và công nghệ, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐBKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra.

d) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

6. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Là cuộc điều tra toàn bộ các tổ chức khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin theo hai phương pháp: gián tiếp và trực tiếp để thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra.

Phương pháp trực tiếp: Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra gặp cán bộ được phân công của các đơn vị giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và

cùng với cán bộ của đơn vị thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra. Phương pháp này được áp dụng với đa số đơn vị điều tra.

Phương pháp gián tiếp: Tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung cách ghi phiếu và yêu cầu đơn vị điều tra gửi phiếu điều tra về cơ quan điều tra theo đúng nội dung và thời gian quy định của Phương án điều tra. Phương pháp này áp dụng khi điều tra viên khó tiếp cận với đơn vị điều tra.

Để thực hiện thuận lợi điều tra trực tiếp điều tra viên cần tuyển chọn là cán bộ điều tra có kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra thống kê.

7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Mã số của các đơn vị được ghi thủ công theo khu vực thực hiện hoạt động.

Phương pháp nhập tin: Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính, nhập tin bằng bàn phím trên phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

Quy trình và cách thức tổng hợp dữ liệu: Các Vụ KH&CN, Vụ Tổ chức cán bộ (đại diện cho các Bộ, ngành), các Sở KH&CN (đại diện cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) có trách nhiệm thu thập phiếu điều tra trên địa bàn, lĩnh vực quản lý của mình, kiểm tra, đối chiếu số liệu trước khi nộp về cho Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia.

Tổ công tác giao cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN năm 2019.

Dữ liệu sẽ được tổng hợp tự động theo các biểu đầu ra bằng phần mềm.

7.2 Biểu đầu ra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong phần phụ lục.

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

8.1. Thời gian thực hiện các công việc chuẩn bị và tiến hành điều tra

Tháng 3-6/2019: Chuẩn bị và in phương án, phiếu điều tra.

Tháng 3-6/2019: Lập danh sách đơn vị điều tra.

Tháng 6/2019: Tổ chức quán triệt và tập huấn điều tra cho các đầu mối và điều tra viên tại ba miền Bắc, Trung, Nam.

Tháng 5-6/2019: Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;

Tháng 7/2019: Điều tra, thu thập thông tin.

Tháng 8-12/2019: Nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phân tích kết quả điều tra bao gồm:

- Kiểm tra, làm sạch phiếu;
- Xây dựng hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra;
- Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;
- Nhập tin phiếu điều tra;
- Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra, biên soạn số liệu kết quả điều tra;
- Viết báo cáo tổng hợp, phân tích;
- In ấn số liệu kết quả điều tra, các báo cáo tổng hợp, phân tích.

8.2. Xác định số lượng, lập danh sách các đơn vị điều tra

Trên cơ sở đối tượng điều tra được xác định, tiến hành lập danh sách đơn vị điều tra.

Đối với các tổ chức KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ gửi công văn đến các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội yêu cầu lập danh sách các tổ chức KH&CN. Trên cơ sở đó sẽ lập bảng danh sách đơn vị điều tra cho từng bộ/ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nhằm vừa bảo đảm cho việc điều tra thu thập thông tin đúng đối tượng, không bỏ sót, trùng lặp, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành.

8.3. Cập nhật danh sách các đơn vị điều tra

Trong tháng 6-7/2019 và trong quá trình điều tra, Cục Thông tin KH&CN quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan, các bộ, ngành, các Sở KH&CN tổ chức rà soát, cập nhật theo địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra. Trong khi rà soát, cập nhật cần đặc biệt chú ý đến những tổ chức KH&CN mới được chia tách, sáp nhập, được chuyển đổi, thành lập mới sau thời điểm lập bảng kê.

8.4. Tập huấn cán bộ chỉ đạo và điều tra viên

Tuyển chọn điều tra viên: có trình độ từ cao đẳng trở lên, đã được đào tạo về nghiệp vụ Điều tra, có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Lớp tập huấn cho điều tra viên của các Bộ/ngành, tỉnh/thành phố được tổ chức ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam. Thời gian mỗi lớp là 02 ngày.

8.5. Hoạt động tuyên truyền

a) Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung chính và kế hoạch thực hiện Điều tra tiềm lực KH&CN năm 2019 đến các cấp, các ngành và cộng đồng khoa học.

Tổ công tác triển khai Điều tra tiềm lực KH&CN năm 2019 huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, báo điện tử, bản tin, website) thực hiện tuyên truyền sâu rộng để các đơn vị thuộc đối tượng điều tra tích cực hưởng ứng cuộc Điều tra.

b) Cục Thông tin KH&CN quốc gia chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết (làm website về các nội dung cơ bản cuộc Điều tra, trong đó có mục hỏi/đáp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện thu thập thông tin, cách trả lời phiếu điều tra) cung cấp cho Tổ công tác để tuyên truyền, phổ biến về cuộc Điều tra tiềm lực KH&CN năm 2019.

8.6. Triển khai thu thập số liệu

Thu thập số liệu được bắt đầu vào ngày 01/7/2019.

Cần thông báo trước cho các đơn vị được điều tra và các đối tượng điều tra viên cần gặp về ngày, giờ điều tra viên đến điều tra.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chưa rõ, điều tra viên cần gợi ý để đơn vị kiểm tra và cung cấp hoặc giải thích để hoàn thiện phiếu điều tra. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra; tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin giả tạo, sai sự thật dưới mọi hình thức.

8.7. Xử lý tổng hợp và công bố kết quả điều tra

Tổ công tác giao cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra tiềm lực KH&CN. Dữ liệu sẽ được xử lý và tổng hợp theo các biểu mẫu ra bằng phần mềm.

Thông tin về kết quả Điều tra do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo qui định của pháp luật.

Kết quả chính thức công bố vào năm 2020.

9. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

9.1 Thành lập Tổ công tác triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2019 của Bộ KH&CN

Thành lập Tổ công tác triển khai Điều tra tiềm lực KH&CN năm 2019 do một Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia làm Tổ phó, các thành viên là Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Vụ Công nghệ cao, Cục

công tác phía Nam, Văn phòng đăng ký hoạt động KH&CN, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường (Tổng cục Thống kê).

Tổ công tác triển khai Điều tra tiềm lực KH&CN năm 2019 có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc điều tra.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2019 theo đúng kế hoạch, nội dung và phương án quy định. Địa chỉ liên lạc:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

24 Lý Thường Kiệt, Hà nội

Tel: 04-38256143, Fax: 04-39349127

Email: thongke@vista.gov.vn

9.2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, Tổ công tác có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn đến thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tham gia các lớp tập huấn, số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Tổ công tác kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra tại các ngành, địa phương để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, bàn giao, điều tra viên phải đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm kiểm tra tất cả các phiếu điều tra cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu).

9.3. Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

Nghiệm thu giữa Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia và các bộ, ngành, địa phương: Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia trực tiếp nghiệm thu phiếu điều tra của các bộ, ngành, các địa phương. Thời gian nghiệm thu từ ngày 01 đến 31 tháng 8 năm 2019, ở mỗi bộ, ngành, địa phương từ 1 - 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở bộ, ngành, địa phương và cơ sở.

Nội dung nghiệm thu bao gồm: số lượng phiếu đã điều tra theo từng loại phiếu, chất lượng số liệu và chất lượng phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

10. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2019 từ nguồn ngân sách Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

Chế độ chi triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2019 được thực hiện theo Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia

Chi cho tập huấn, công tác phí, hội nghị hội thảo thực hiện theo các chế độ hiện hành của Nhà nước.

Tổ công tác triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2019, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.